TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 18- 9-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Pé;

2. Bà Vy Thị Bằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Nhưỡng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn *tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 64/TLST/HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Hoài T sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn R, xã Mai P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vi Gia C, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Công an huyện L, khu H, thị trấn L huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

3. Người làm chứng: Chị Trần Thu H, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Tổ 3, khối 6, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14 tháng 5 năm 2020, bản khai và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa chị Hoàng Thị Hoài T trình bày: Chị kết hôn

với anh Vi Gia C trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L vào ngày 22 tháng 7 năm 2015, sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng ba năm, thì bắt đầu có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng có nhiều khúc mắc không tìm được tiếng nói chung và do anh Vi Gia C không trú tâm cho gia đình, không có trách nhiệm gì với vợ con, đã nhiều năm anh không quan tâm chăm sóc con, không đưa tiền cho chị chi để chi tiêu việc gia đình và chi phí nuôi con, chị đã phải một mình nuôi dạy con và lo cho con ăn học, tỉnh cảm vợ chồng trở nên xa cách không quan tâm gì đến nhau, trong 3 năm gần đây vợ chồng anh chị thường xảy ra chiến tranh lạnh, thời gian anh chị chiến tranh lạnh vào khoảng 6 đến 7 tháng trong 1 năm. Anh chị đã sống ly thân hơn một năm nay, trong thời gian vợ chồng sống ly thân thỉnh thoảng anh về thăm gia đình, khi anh về nhà vợ chồng cũng không nói chuyện hòa giải về tình cảm, anh chỉ hỏi thăm con xong rồi lại đi, hơn một năm nay anh đi đâu làm gì chị cũng không còn sự quan tâm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc sống nhân hôn vì không có hạnh phúc chị yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Gia C.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Vi Hoàng T, sinh ngày 20-6-2014 và Vi Hoàng Diệu N, sinh ngày 25-02-2019. Khi ly hôn chị Hoàng Thị Hoài T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Vi Gia C cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh Vi Gia C muốn nuôi 1 con chị cũng đồng ý. Hiện nay chị kinh doanh giầy dép, làm môi giới nhà đất và mở cửa hàng bán sữa chua, thu nhập trung bình được khoảng 20 đến 30.000.000 đồng/tháng.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 06-7-2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Vi Gia C trình bày: Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn đúng như chị Hoàng Thị Hoài T đã trình bày. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng sống chung cũng hạnh phúc, sau đó vì vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau tính cách và nhiều vấn đề trong cuộc sống, vợ chồng nên phát sinh mâu thuẫn kể cả từ những việc nhỏ nhặt, do anh đi học và đặc thù công công việc nên anh thường vắng nhà do phải đi trực, không hỗ trợ được cho vợ về kinh tế gia đình và không có thời gian chăm sóc cho gia đình vợ con.Vì mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm. Nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn chị Hoàng Thị Hoài T xin ly hôn anh không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con.

Về con chung: Anh chị có hai người con chung là cháu Vi Hoàng T, sinh ngày 20-6-2014 và Vi Hoàng Diệu N, sinh ngày 25-02-2019 hiện nay các con đang sinh sống cùng mẹ ở Thôn R, xã Mai P, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vi Hoàng T còn cháu Vi Hoàng Diệu N sẽ do chị Hoàng Thị Hoài T nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng trường, anh và chị Hoàng Thị Hoài T không phải cấp dưỡng nuôi con, anh công tác tại Công an huyện L có thu nhập ổn định khoảng 9 đến 10.000.000đ/tháng.

Về nợ chung: Không có

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổ chức hòa giải và công khai chứng cứ lần 1, nhưng không thành. Tòa án đã tổ chức hòa giải cho anh chị lần 2 vào ngày 10-8-2020, tuy nhiên anh Vi Gia C vắng mặt không có lý, do vậy Tòa án không hòa giải được.

Ngày 18-8-2020, Tòa án đã nhận được đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án của chị Hoàng Thị Hoài T vì Tòa án đã tống đạt thông báo hợp lệ cho anh nhưng anh Vi Gia C vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị Hoài T và anh Vi Gia C vẫn giữ nguyên ý kiến như đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo tại phiên tòa.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong qúa trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ và đến thời điểm xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, Điều 81 ,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị Hoài T được ly hôn với anh Vi Gia C.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Hoài T và anh Vi Gia C, cụ thể anh Vi Gia C trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Hoàng T. Chị Hoàng Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vi Hoàng Diệu N cho đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành, về câp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UbTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị Hoài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Hoàng Thị Hoài T xin ly hôn với anh Vi Gia C, có nơi cư trú tại khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Người làm chứng chị Trần Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, vắng mặt, đã có đơn xin xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng theo quy định tại điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Hoài T thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Hoài T và anh Vi Gia C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 74/2015, quyển số: 01/2014, ngày 22-7 -2015, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vi Gia C chưa trú tâm giành thời gian chăm sóc gia đình, vợ con, chưa có trách nhiệm về đóng góp kinh tế cho vợ trang trải cuộc sống gia đình và nuôi con chung nên dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải hàn gắn được, tình cảm vợ chồng trở nên xa cách, không còn sự quan tâm giành cho nhau, anh Vi Gia C trình bày là còn tình cảm với vợ, không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên quá trình Tòa án tổ chức hòa giải vụ án lần thứ hai mong muốn anh chị có thời gian suy nghĩ, có cơ hội cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Vi Gia C vắng mặt tại buổi hòa giải không có lý do; trong thời gian tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh cũng không có hành động nào để cố gắng gàn hắn tình cảm vợ chồng. Tòa án đã lấy lời khai nhân chứng là chị Trần Thu Thu H thì được biết: Anh Vi Gia C và chị Hoàng Thị Hoài T đã có mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vi Gia C không chăm lo gia đình, một mình chị Hoàng Thị Hoài T phải tự kiếm tiền nuôi con, anh Vi Gia C không phụ giúp gì về kinh tế để vợ nuôi 2 con nhỏ, anh Vi Gia C thường xuyên vắng nhà, 1 tháng về nhà 1 lần. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là có thực, kéo dài, trầm trọng, giữa 2 bên không còn tình cảm, anh chị đã sống ly thân hơn một năm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Vi Gia C yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ. Từ những lí do trên Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Hoài T.

[4] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Hoài T và anh Vi Gia C, cụ thể anh Vi Gia C được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Hoàng T; chị Hoàng Thị Hoài T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vi Hoàng Diệu N cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết,

[6] về nợ chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị Hoài T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Hoài T được ly hôn với anh Vi Gia C.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01/2014, ngày 22-07-2015 tại UBND phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn);

2.Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thị Hoài T và anh Vi Gia C, cụ thể anh Vi Gia C được quyền trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vi Hoàng T; chị Hoàng Thị Hoài T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Vi Hoàng Diệu N, cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cập dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị Hoài T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001371, ngày 24-6-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hoàng Thị Hoài T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Hoài T, anh Vi Gia C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5.Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND phường C, TP Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Nguyễn Kim Thịnh